

<b>VNINDEX</b>	<b>HNX</b>	<b>UPCOM</b>	<b>DOW JONES</b>	<b>NIKKEI 225</b>	<b>DAX</b>
1,078.05 <b>+0.29%</b>	221.33 <b>+0.46%</b>	81.67 <b>+0.67%</b>	33,042.78 <b>-0.15%</b>	31,328.16 <b>+0.30%</b>	15,908.91 <b>-0.27%</b>



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**"QUAY ĐẦU"**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/05/2023, VNIndex đóng cửa tăng 3.07 điểm (+0.29%) và đóng cửa tại mức 1,078.05 điểm. Thị trường có phiên giao dịch biến động khi giảm điểm xuyên suốt phiên giao dịch sau phiên tăng nóng, tuy nhiên lực cầu nhanh chóng đưa thị trường quay đầu tăng vào cuối phiên. Thanh khoản toàn thị trường đạt 15,583 tỷ, tăng 13% so với phiên trước đó.

Chỉ số VN30 ghi nhận tăng 2.05 điểm với 13 mã tăng giá, 10 mã giảm giá, 7 mã đứng giá. Các mã tăng giá tích cực trong nhóm VN30 là PDR (+5.84%), NVL (+2.30%), MWG (+1.81%), MSN (+1.68%), VCB (+1.50%). Trong khi đó các mã giảm mạnh trong nhóm VN30 là VHM (-1.08%), VJC (-1.01%), GAS (-0.96%), VNM (-0.89%), TPB (-0.82%). Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính VNIndex (+0.29%), HNXIndex (+0.46%), UPCOMIndex (+0.67%), VN30 (+0.19%), HNX30 (+1.10%), VNMID (+0.62%), VNSML (+0.78%), VNDIAMOND (+0.44%), VNFINLEAD (+0.33%).

Xét theo nhóm ngành, các nhóm ngành ghi nhận tăng nhẹ và có phần phân hóa. Nhóm Chứng khoán tiếp tục tăng tích cực như BSI (+6.77%), VND (+2.05%), HCM (+0.18%). Nhóm Bất động sản bật tăng với nhiều mã tăng như NVL (+2.30%), PDR (+5.84%), CEO (+3.03%). Ngoài ra nhóm Xây dựng và Vật liệu cũng tăng điểm như FCN (+6.99%), BCC (+6.40%), HT1 (+4.11%).

Khối ngoại bán ròng với giá trị đạt 540 tỷ đồng trên toàn thị trường. Các mã được khối ngoại mua ròng lớn là FPT (+313 tỷ), VIC (+100 tỷ), FRT (+23 tỷ), DGC (+21 tỷ), DGW (+18 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã bị khối ngoại bán ròng mạnh là EIB (-701 tỷ), VNM (-51 tỷ), NVL (-45 tỷ), QNS (-41 tỷ), FUEVFVND (-37 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

VNIndex hình thành cây nến rút chân giữ điểm với KLGD tăng mạnh và đạt mức cao. Chỉ số đang trong quá trình tích lũy sau phiên tăng mạnh trước đó. Dự kiến với lực mua mạnh hiện tại, chỉ số sẽ tiếp tục vượt vùng cản hiện tại và tiến đến vùng kháng cự tiếp theo ở vùng 1.094 điểm. Ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn nằm ở vùng 1.043-1.050 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Thị trường đang trong trạng thái tích cực và dự kiến sẽ tăng lên vùng 1.094 điểm. NĐT tiếp tục tham gia trading với các ngưỡng hỗ trợ và kháng cự quan trọng. Các cổ phiếu được ưu tiên tiếp tục là các cổ phiếu có vốn hóa nhỏ và NĐT lưu ý các mã trong BCCL tháng 5 của ABS. Ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn nằm ở vùng 1.043-1.050 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Link: Báo cáo cập nhật ĐHCĐ 2023 – PVS
- Link: Báo cáo phân tích cổ phiếu – ACB

**Tin tức thị trường thế giới**

Báo The Guardian ngày 29/5 cho biết tại một số quốc gia thành viên Liên minh châu Âu (EU), giá điện giảm xuống mức âm trong ngày do năng suất các nguồn năng lượng tái tạo (RES) tăng và nhu cầu sưởi ấm hoặc làm mát thấp trong bối cảnh thời tiết dễ chịu. Giá điện giảm xuống mức âm khi dư thừa tài nguyên trên thị trường. Điều này là do năng suất cao của các nhà máy năng lượng mặt trời, gió và thủy điện (HPP). Sau khi cơn bão lớn quét qua các nước Trung và Tây Bắc Âu, thời tiết nắng ấm dẫn đến dư thừa năng lượng mặt trời trong khu vực này.

Hàng loạt doanh nghiệp châu Á đứng bên bờ vực vỡ nợ. Nợ của Chính phủ, doanh nghiệp và người tiêu dùng ở các nước châu Á đã vượt xa mức trước khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Theo số liệu được IMF công bố ngày 29/5, Hàn Quốc có tỷ lệ thanh toán lãi vay dưới 1 lên tới 31,1%. Ấn Độ, Thái Lan đứng hàng thứ 2 với 28,03%, Trung Quốc với 25,8%, Indonesia với 22,7%. Đây là nhóm nước có tỷ lệ doanh nghiệp ghi nhận tỷ lệ thanh toán lãi vay dưới 1 đạt trên mức 20%.

**Tin tức nổi bật trong ngày**

- ☞ Hé lộ 3 ngân hàng đang nắm giữ hơn 240.000 tỷ đồng tiền gửi của Kho bạc Nhà nước
- ☞ IMF dự báo GDP (PPP) Việt Nam đạt khoảng 1.451 tỷ USD, xếp thứ 4 trong khu vực ĐNA
- ☞ EVN chốt giá tạm cho 43 dự án điện tái tạo
- ☞ Đạm Cà Mau (DCM) dự lượng tiêu thụ NPK tháng 5/2023 tăng gấp 12 lần
- ☞ 5 dự án thành phần cao tốc Bắc-Nam giai đoạn 2 chưa được giải ngân vốn

**Lịch sự kiện đáng chú ý**

- 31/05/2023: PMI sản xuất của Trung Quốc tháng 5
- 01/06/2023: PMI sản xuất của Mỹ tháng 5

Chỉ số thị trường Việt Nam	30/05/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1.078,05	0,29%	0,69%	2,39%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	16.418,84	19,12%	31,08%	23,26%
HNX	221,33	0,46%	2,52%	6,79%
HNX GTGD (Tỷ VND)	2.087,27	10,91%	66,35%	31,58%
Upcom	81,67	0,67%	0,57%	3,79%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	870,75	44,85%	45,03%	77,38%
P/E VNIndex (x)	12,79	0,29%	1,10%	7,28%
P/B VNIndex (x)	1,65	0,29%	0,73%	-1,92%

**TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS**

STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi/(lỗ) hiện tại	Trạng thái
1	NAG	23/05/2023	15.800	19.200	55.900	14.800	21,5%	12,0%	Nắm giữ
2	VCS	16/05/2023	50.900	56.000	14.150	49.000	10,0%	9,0%	Nắm giữ
3	HTN	26/05/2023	13.250	15.500	16.600	12.200	17,0%	7,5%	Nắm giữ
4	VCG	24/05/2023	20.300	24.000	21.100	19.000	18,2%	4,4%	Nắm giữ
5	BFC	11/05/2023	17.200	20.000	12.000	15.800	16,3%	3,8%	Nắm giữ

**Lưu ý:** Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	PDR 5,84%	VHM -1,08%	GVR 11,52%	SAB -2,92%	GVR 20,26%	BVH -8,75%
2	NVL 2,30%	VJC -1,01%	PDR 8,21%	HPG -2,51%	SSI 10,14%	VNM -8,65%
3	MWG 1,81%	GAS -0,96%	MWG 2,20%	VNM -2,49%	VHM 9,80%	MSN -6,79%
4	MSN 1,68%	VNM -0,89%	SSI 1,97%	GAS -1,90%	PDR 8,21%	SAB -6,59%
5	VCB 1,50%	TPB -0,82%	HDB 1,88%	STB -1,60%	STB 7,78%	NVL -5,99%

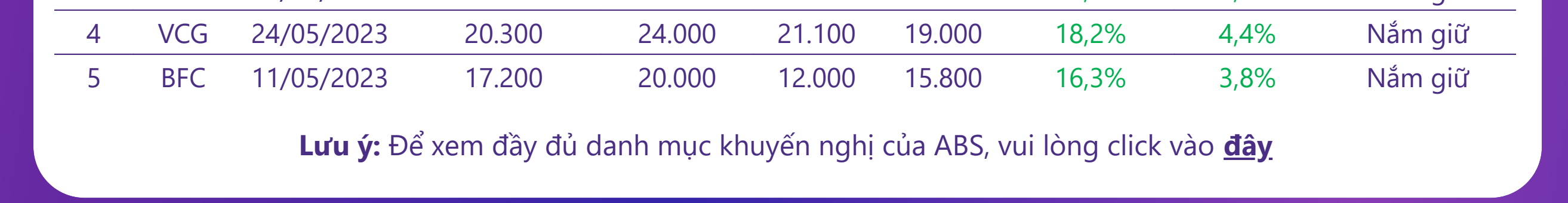
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	FCN 6,99%	LDG -6,99%	QCG 22,97%	TDM -3,77%	FIT 58,77%	RGS -17,43%
2	SVC 6,95%	SAM -3,43%	ITA 17,30%	BWE -3,65%	QCG 47,51%	HNG -10,88%
3	EVF 6,93%	PGV -2,81%	EVF 15,99%	IMP -2,88%	VIX 44,89%	TMS -10,33%
4	QCG 6,88%	HHS -2,38%	BSI 14,14%	NLG -2,40%	CTD 42,86%	PNJ -8,38%
5	BSI 6,77%	HQC -1,91%	VPG 12,80%	MIG -2,39%	AGR 38,42%	CAV -7,07%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	EVG 6,99%	HVG -12,10%	EVG 47,87%	VHG -87,78%	PSH 105,47%	FTM -55,50%
2	VRC 6,99%	VHG -17,37%	TDH 39,27%	VHG -22,61%	EVG 100,61%	RIC -32,20%
3	KHP 6,97%	LEC -6,98%	NHA 32,31%	BTM -15,92%	CIG 91,17%	DHM -27,14%
4	KPF 6,94%	FTM -6,97%	SGR 31,01%	SII -14,29%	NHA 74,80%	UDC -22,27%
5	RIC 6,92%	TNC -6,93%	SJF 21,02%	TNC -13,36%	QBS 71,27%	PXS -18,57%

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	30/05/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
<b>TTCK Toàn cầu</b>				
DAX	15.908,91	-0,27%	-1,94%	0,17%
Dow Jones	33.042,78	-0,15%	-1,15%	-2,75%
FTSE 100	7.522,07	-1,38%	-3,03%	-4,44%
Nikkei 225	31.328,16	0,30%	0,78%	9,95%
S&P 500	4.205,52	0,00%	0,32%	1,22%
<b>Tỷ giá</b>				
USD/VND	23.480,00	0,06%	0,18%	-0,13%
USD/JPY	139,79	-0,46%	0,86%	3,79%
GBP/USD	1,24	0,00%	0,00%	0,00%
EUR/USD	1,07	0,00%	-0,93%	-2,73%
<b>Năng lượng</b>				
Dầu thô Brent	73,71	-4,40%	-3,00%	-10,97%
Khí tự nhiên	2,33	-0,43%	-2,92%	4,95%
Than	135,10	-3,95%	-15,75%	-29,82%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>				
Đồng	3,66	3,68%	-0,27%	-10,07%
Vàng	1.959,14	0,84%	-0,52%	-1,71%
Thép	3.521,00	0,37%	-2,95%	-11,09%
Thép cuộn cán nóng	937,00	0,21%	-1,47%	-16,49%
Bạc	23,22	0,13%	-1,86%	-8,08%
Gỗ	482,50	-0,92%	-3,79%	-2,72%
Quặng sắt	103,50	-0,96%	-2,36%	-14,81%
<b>Nông nghiệp</b>				
Đường	25,33	-0,16%	-1,75%	3,22%
Cao su	133,40	-0,07%	-2,20%	-2,77%
Lúa mì	591,00	-4,23%	-2,52%	-13,31%
Lợn hơi	80,83	6,24%	-2,65%	2,54%
Cà phê	177,10	-2,48%	-7,76%	-13,71%

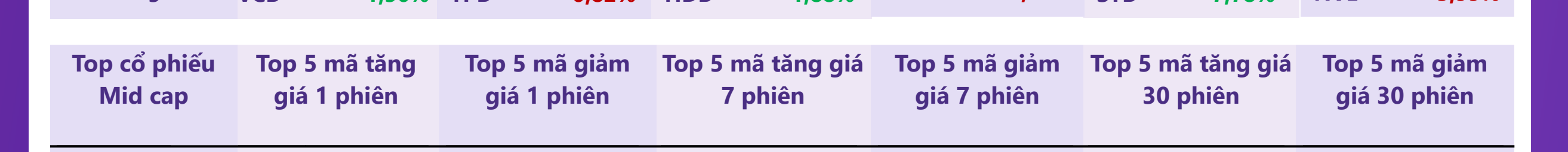
**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 30/05/2023**



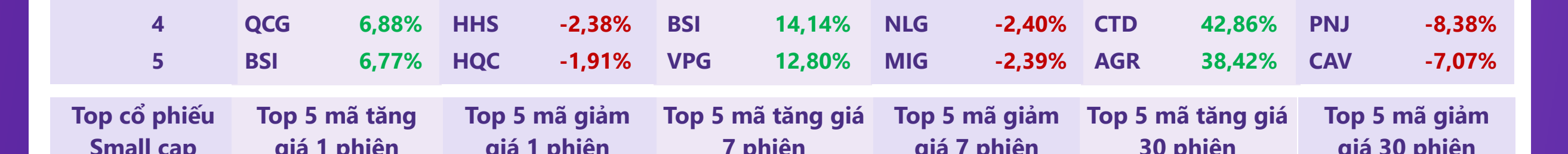
**2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số**



**3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)**



**4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)**



**5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FPT	317.87	3.250.116
VIC	100.113	1.899.600
FRT	22.589	349.500
DGC	20.672	389.700
DGW	18.438	521.500

**6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FUEVFVND	101.97	1.254.600
EIVFVN30	14.747	806.800
ACB	11.050	440.300
CRE	8.547	1.014.670
VNM	7.896	118.100

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FUEVFVND	-37.14	-1.650.00
QNS	-41.22	-948.59
NVL	-45.01	-3.363.7
VNM	-51.4	-770.30
EIB	-111.8	-1.191.00

**Top 5 bán**

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VPB	-9	-2.000
MWG	-9	-2.000
HDG	-1.000	-2.000
HPG	-1.000	-2.000
VCB	-1.000	-2.000

**Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest**

**Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**  
 Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội  
 Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151  
 Email: research@abs.vn  
 Website: ABS.VN

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.